TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 70/2026/QĐST-DS	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 01 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v Tuyên bố một người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Út

Thư ký phiên họp: Bà Ngô Uyên Phương – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 5.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 5 tham gia phiên họp: Ông Nguyễn Quang Huy – Kiểm sát viên.

Ngày 13/01/2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 5, mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 595/2025/TLST-VDS ngày 16/9/2025 về việc *"Yêu cầu tuyên bố một người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi"* theo Quyết định mở phiên họp số 04/2026/QĐST-DS ngày 05/01/2026, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Ông Trần Nguyên H

Địa chỉ: B chung cư T, 57 Quốc lộ A, phường B, Tp .. (Có mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Dương Thị Quỳnh T

Địa chỉ: Căn hộ A, khu C - R, khu phố T, phường L, Tp .. (Có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Ông Trần Bình N là con của ông Trần Nguyên H và bà Dương Thị Quỳnh T. Ông N hiện tại đã 20 tuổi nhưng chỉ thực hiện được các sinh hoạt hằng ngày và giao tiếp đơn giản, các giao tiếp của ông N với người ngoài phải có sự hỗ trợ của ông H hoặc bà T. Do vậy ông Trần Nguyên H có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân Khu vực 5 tuyên bố con trai ông là ông Trần Bình N, sinh năm 2005, hộ khẩu thường trú: B17-1 chung cư T, 57 Quốc lộ A, phường B, Tp . là có khó khăn trong nhận thức và làm chủ hành vi và chỉ định cho ông Trần Nguyên H là người giám hộ cho ông Trần Bình N.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Dương Thị Quỳnh T có cùng yêu cầu với ông Trần Nguyên H, yêu cầu Tòa tuyên bố Trần Bình N có khó khăn trong nhận thức và làm chủ hành vi và chỉ định cho ông Trần Nguyên H là người giám hộ cho Trần Bình N.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về việc giải quyết việc dân sự là đề nghị chấp nhận yêu cầu của ông Trần Nguyên H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân Khu vực 5 nhận định:

[Về tố tụng] Ông Trần Nguyên H yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Trần Bình N có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi theo quy định tại khoản 1 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 là thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân Khu vực 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bà Dương Thị Quỳnh T có đơn vắng mặt tại phiên họp. Do đó, Tòa án tiến hành giải quyết việc dân sự vắng mặt đương sự theo quy định tại Điều 367 Bộ luật dân sự năm 2015.

[Về nội dung]: Xét yêu cầu Trần Nguyên H yêu cầu tuyên bố ông Trần Bình N có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.

Căn cứ Kết luận giám định pháp y tâm thần số 9635/2025 KLGĐ ngày 10/12/2025 của Trung tâm Pháp y Tâm thần khu vực Thành phố H đối với đối tượng giám định là ông Trần Bình N, sinh năm 2005 thì: Đương sự chậm phát triển tâm thần, mức độ trung bình kèm tật chứng về tác phong đáng kể phải theo dõi hoặc điều trị (F71.1 – ICG10), đương sự có khó khăn trong nhận thức và điều kiển hành vi.

Căn cứ vào Điều 23 Bộ luật dân sự và Kết luận giám định pháp y tâm thần của Trung tâm Giám định Pháp y Tâm thần Khu vực Thành phố H về bệnh tật đối với ông Trần Bình N nhận thấy là phù hợp, do đó yêu cầu của ông Trần Nguyên H cùng những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Dương Thị Quỳnh T và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở nên căn cứ Điều 378 Bộ luật tố tụng dân sự chấp nhận đơn yêu cầu của ông Trần Nguyên H.

Mặt khác, ông Trần Bình N không lập gia đình, đang sống chung với ông Trần Nguyên H tại B chung cư T, 57 Quốc lộ A, phường B, Tp ., ông H và bà T thống nhất cử ông Trần Nguyên H là người đủ điều kiện làm người giám hộ cho ông Trần Bình N. Căn cứ Điều 47, Điều 48, Điều 49, Điều 57 và Điều 58 của Bộ luật dân sự, Tòa án chỉ định ông Trần Nguyên H là người giám hộ cho ông Trần Bình N và xác định quyền và nghĩa vụ của người giám hộ đối với người được giám hộ theo quy định.

[3] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Căn cứ Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí, lệ phí Tòa án, ông Trần Nguyên H phải chịu.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 27, Điểm a Khoản 2 Điều 35, Điểm a Khoản 2 Điều 39, khoản 2 Điều 67, Điều 144, 150, 367, 371, 372 và Điều 378 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 23; 46; 47; 48; 49; 57; 58 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015; Căn cứ khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của ông Trần Nguyên H.

Tuyên bố ông Trần Bình N, sinh năm 2005, hộ khẩu thường trú: B17-1 chung cư T, 57 Quốc lộ A, phường B, Tp ., có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.

2. Về giám hộ: Chỉ định ông Trần Nguyên H là người giám hộ cho ông Trần Bình N.

Người giám hộ có quyền:

- Sử dụng tài sản của người được giám hộ để chăm sóc, chi dùng cho những nhu cầu thiết yếu của người được giám hộ.

- Được thanh toán các chi phí hợp lý cho việc quản lý tài sản của người được giám hộ.

- Đại diện cho người được giám hộ trong việc xác lập, thực hiện giao dịch dân sự và thực hiện các quyền khác theo quy định của pháp luật nhằm bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người được giám hộ.

Người giám hộ có nghĩa vụ:

- Chăm sóc, bảo đảm việc điều trị bệnh cho người được giám hộ;

- Đại diện cho người được giám hộ trong các giao dịch dân sự;

- Quản lý tài sản của người được giám hộ;

- Bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người được giám hộ.

3. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: 300.000 *(Ba trăm nghìn)* đồng, ông Trần Nguyên H phải chịu, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 *(Ba trăm nghìn)* đồng theo biên lai thu tiền phí, lệ phí số 0008495 ngày 11/8/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Ông H đã nộp đủ lệ phí.

4. Đương sự có mặt tại phiên họp có quyền kháng cáo quyết định này trong hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Đương sự không có mặt tại phiên họp có quyền kháng cáo quyết định này trong hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết.

Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND Khu vực 5;
- Phòng THADS Khu vực 5;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Thị Út